TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **284**/2018/HS-ST
Ngày 02/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm và ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2018/TLST-HS ngày 10/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2018/QĐXXST-HS ngày 22/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đông H** (Tên gọi khác: B); sinh ngày 05 tháng 8 năm 1990; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đ (Đã chết) và bà Ngô Thị Kim T, sinh năm: 1972, hiện trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm: 1995, có 01 con tên Phạm Huỳnh Anh T, sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đưa vào trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc, trong thời gian 02 năm, đến ngày 05/3/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt*.

- Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1995;

HKTT: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt;*

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Đức T, sinh năm: 1997 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bà Ngô Thị Kim T1, sinh năm: 1972 - *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3. Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1970 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: 234 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

4. Bà Nguyễn Hoài Th, sinh năm: 1975 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 8, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

5. Bà Nguyễn Thị Thu Th1, sinh năm: 1968 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: 112/7 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đông H và chị Lê Thị N là vợ chồng, nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 07 giờ ngày 02/6/2018, chị Lê Thị N, điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47T1-194.70 nói dối Phạm Đông H đi làm, nhưng sau khi đi ăn sáng cùng em họ là anh Lê Đức T, chị N cùng anh T đến phòng trọ của bạn chị N ở 152 Mạc Thị B, phường T, thành phố B để dọn phòng, mục đích của chị N sẽ đến đây ở. Cùng thời gian này do nghi ngờ chị N đi gặp anh T để ngoại tình, nên Phạm Đông H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M8-7855 đi tìm, nhớ lại tin nhắn tình cờ đọc được trên máy điện thoại của chị N hẹn gặp khách hàng tại địa chỉ số 152 Mạc Thị B, nên H đến nhà anh Nguyễn Anh T2 (tên thường gọi T) gửi xe môtô lại, rồi H nhờ anh T2 chở đến đường Mạc Thị B, sau đó anh T2 đi công việc.

H tiếp tục đi bộ đến tiệm tạp hóa kiốt số 14-15 của chị Nguyễn Thị Thu Th1, ở chợ nhỏ trên đường Mạc Thị B hỏi mua 01 con dao Thái Lan, mục đích nếu phát hiện chị N ngoại tình sẽ đâm chị N gây thương tích. Do thời điểm này chị Th1 bận bán hàng cho người khác, nên chị Nguyễn Hoài Th (là người bán dạo trước kiốt chị Th1) giúp chị Th1 bán cho H 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, với số tiền 15.000 đồng, sau đó H cất giấu dao vào áo khoác màu đỏ đang mặc trên người rồi đi bộ đến dãy trọ số 152 Mạc Thị B, phường T, thành phố B thì thấy trước phòng số 1 có dựng chiếc xe môtô biển số 47T1-194.70 (xe của vợ, chồng H) nên H gọi *"N ơi, N ơi"*. Khoảng 05 phút sau thì chị N mở cửa phòng ra, H đi vào và nhìn lên gác lửng thấy anh T, nên H hỏi chị N *"Mày đi làm ở đây hả, mày đi làm kiểu gì vậy"*, vừa nói H vừa kéo séc áo khoác đang mặc trên người lấy con dao Thái Lan mang theo ra. Chị N nói lại *"Tui nghỉ làm rồi, mọi việc giải quyết đơn tại tòa xong tôi ra đây ở luôn"*, H bực tức dùng tay trái đấm trúng vùng mặt chị N 01 phát (không gây ra thương tích gì), rồi H cầm dao giơ lên chỉ vào anh T *"Mày xuống đây tao đâm mày chết"*,

chị N nói *"Nó không có liên quan gì hết"*, nói xong chị N đi ra ngoài đến cửa ra vào, thì H giơ tay trái lên để ngăn lại, khi chị N cúi khom người xuống thì H liền cầm dao đâm 01 phát từ trên xuống trúng vào sau vai trái chị N chảy máu, bị đâm nên chị N bỏ chạy ra ngoài kêu cứu. Sau đó, H bỏ dao dùng để đâm chị N vào trong túi áo khoác và sử dụng xe môtô biển số 47T1-194.70 đến chỗ chị N nói lên xe để H chở đi bệnh viện, nhưng chị N không nghe, nên H điều khiển xe bỏ đi, còn chị N được anh T đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố B, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk chữa trị.

Đối với con dao Thái Lan, sau khi gây thương tích cho chị N, H bỏ dao trong túi áo khoác đang mặc trên người, rồi nổ máy xe môtô biển số 47T1-194.70 bỏ đi, quá trình đi trên đường con dao rơi mất, không xác định được địa điểm nào, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 820, ngày 16/7/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị N bị Vết thương bả vai trái thấu ngực, tỷ lệ thương tích 20%, vật tác động sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số: 286/CT-VKSTP.BMT ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Đông H, về tội Cố ý gây thương tích theo khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đông H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đông H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Phạm Đông H không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đông H khai nhận: Vào sáng ngày 02/6/2018, tại phòng trọ số 1 địa chỉ số 152 Mạc Thị B, phường T, thành phố B, do mâu thuẫn trong gia đình nên Phạm Đông H đã có hành vi sử dụng dao Thái Lan đâm 01 phát trúng sau bả vai trái của vợ là chị Lê Thị N gây thương tích tỷ lệ 20%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 286/CT-VKSTP.BMT ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Đông H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã sử dụng dao Thái Lan đâm 01 phát trúng sau bả vai trái của chị Lê Thị N gây thương tích tỷ lệ 20%. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo có nhân thân xấu, giữa bị cáo và bị hại chị N có quan hệ vợ chồng nhưng chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, bị cáo không có biện pháp giải quyết phù hợp mà đã dùng dao để gây thương tích cho chị N. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà với việc dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người khác, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó HĐXX thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo được người bị hại làm đơn xin bãi nại; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Anh T2 là người đã cho H gửi xe và chở H đến số nhà 152 Mạc Thị B, phường T, nhưng anh T2 không biết H đi đến để gây thương tích

cho chị N; Đối với chị Nguyễn Hoài Th, chị Nguyễn Thị Thu Th2 là người đã bán 01 con dao Thái Lan cho H, nhưng chị Th, chị Th2 không biết H mua dao để gây thương tích cho chị N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh T2, chị Th, chị Th2 là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Xét thấy 01 con dao Thái Lan sau khi gây thương tích cho chị N, H đã đánh rơi mất, không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xem xét, giải quyết

[7] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đông H** (Tên gọi khác: B) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đông H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đông H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

VŨ VĂN ĐỨC